

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 712/2026/DS-PT

Ngày 06-7-2026

V/v tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Bằng

Các Thẩm phán: Ông Trương Hoài Bình

Ông Phạm Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Hoàng Ôn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 và 06 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 422/2026/TLPT-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 850/2026/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Hùng D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số C, đường N, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Lê N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Bạch Thái T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường T, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 30/10/2023, số 5669 quyền số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD, công chứng tại Văn phòng C).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bạch Long H, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trương Thị T1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C, đường N, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

4. Phòng Công chứng tỉnh H (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường N, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thanh Hùng D là nguyên đơn và ông Nguyễn Bạch Long H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Hùng D trình bày:

Cha mẹ của ông Nguyễn Thanh Hùng D là ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết) có với nhau 04 người con chung gồm: ông Nguyễn Thanh Hùng D, ông Nguyễn Bạch Long H, bà Nguyễn Thị Hoa L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y. Ngoài ra, ông T2 và bà S không có người con riêng hay con nuôi nào khác.

Lúc sinh thời, ông T2 và bà S có tạo lập được các tài sản sau: Thửa đất số 639, diện tích 1.036m², loại đất ĐM; Thửa đất số 640, diện tích 9.660m², loại đất 2L; Thửa đất số 1079, diện tích 4.281m², loại đất 2L; Thửa đất số 905, diện tích 2.597m², loại đất Q; Thửa đất số 906, diện tích 300m², loại đất T. Các thửa đất nêu trên có tổng diện tích là 17.874m², thuộc tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Cần Thơ nay là khu vực 2, phường V, thành phố Cần Thơ, chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000249/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 20/10/1995 cho ông Nguyễn Văn T2. Năm 2011 thì ông T2 chết, lúc này ông H tự ý làm thủ tục nhận thừa kế toàn bộ các thửa đất nêu trên mà không có sự đồng ý của các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T2. Hiện tại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên ông H đang giữ.

Ông Nguyễn Thanh Hùng D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu phân chia di sản thừa kế do ông T2 và bà S chết để lại là quyền sử dụng các thửa đất số 639, 640, 1079, 905 và 906 theo pháp luật cho 04 người thừa kế là ông Nguyễn Thanh Hùng D, ông Nguyễn Bạch Long H, bà Nguyễn Thị Hoa L và bà Nguyễn Thị Ngọc Y.

2. Đối với các thửa đất số 905, 906 bị Nhà nước thu hồi một phần và có bồi thường phần nhà là 103.673.496 đồng, phần đất là 558.919.800 đồng, tổng cộng 662.593.206 đồng. Yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế là số tiền nêu trên theo pháp luật cho 04 người thừa kế.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn phát biểu ý kiến rút lại phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế di sản đối với các thửa đất số 1079, 639 và số tiền bồi thường về nhà là 103.212.286 đồng. Đối với các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên như trình bày trước đây.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Bạch Long H trình bày:

Trước khi ông Nguyễn Văn T2 chết có làm giấy tay để lại phần đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000249/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Cần Thơ cấp ngày 20/10/1995 cho mẹ ông H là bà Nguyễn Thị S đứng tên. Do lúc này bà S tuổi đã cao nên bà S không đứng tên mà để cho ông H đứng tên. Tại thời điểm làm giấy cho ông H đứng tên đất thì bà S cũng có phân chia phần cho những người con trước đó chưa được chia đất, còn những người con đã chia đất rồi thì không chia nữa. Bà S có nói rõ với ông H là chỉ chia đất cho 03 người con là bà Nguyễn Thị Hoa L, bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông là Nguyễn Bạch Long H. Phần bà L và bà Y ở xa cũng thống nhất để cho ông H đứng tên hộ, khi nào hai bà cần thì ông H sẽ chia lại đất.

Đối với ông D trước đó đã được cha mẹ cho phần đất có diện tích 8.474m², gồm các thửa 904, 903, 646 tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Cần Thơ, chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00372.QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh Hùng D vào ngày 25/9/1997, nên mẹ ông H không đồng ý chia đất cho ông D nữa. Khi bà S còn sống thì ông D không có ý kiến tranh chấp, chỉ đến khi mẹ ông H chết năm 2021, thì ông D mới yêu cầu chia di sản. Ông H được hưởng di sản thừa kế do có công trực tiếp chăm sóc mẹ đến khi bà qua đời. Do đó, ông H bác bỏ yêu cầu chia di sản thừa kế của ông D. Đối với quyền lợi của bà Y, ông sẽ thực hiện việc phân chia sau khi tranh chấp giữa ông và ông D đã được giải quyết dứt điểm.

Quá trình giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất với trình bày của ông D và ông H về thời điểm qua đời của cha mẹ, hàng thừa kế (anh chị em ruột) và các di sản cha mẹ chết để lại. Nay, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được nhận phần đất và tài sản gắn liền với đất do cha mẹ để lại. Đối với hai anh trai là Nguyễn Thanh Hùng D và Nguyễn Bạch Long H, do lúc sinh thời cha bà đã cho đất và hiện họ đang sở hữu riêng. Bà Y không yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 1079, 639 và số tiền bồi thường căn nhà tại đường N là 103.212.286 đồng. Đối với tất cả các di sản còn lại, bà giữ nguyên yêu cầu phân chia theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bà Nguyễn Thị Hoa L trình bày: Bà Nguyễn Thị Hoa L bày tỏ nguyện vọng tặng cho toàn bộ kỷ phần thừa kế của mình cho ông Nguyễn Bạch Long H. Do sức khỏe yếu không thể tham gia tố tụng, bà L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3. Bà Trương Thị T1 trình bày: Bà Trương Thị T1 hoàn toàn thống nhất với quan điểm của ông Nguyễn Bạch Long H. Theo đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như yêu cầu độc lập từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

4. Phòng Công chứng tỉnh H trình bày: Phòng Công chứng tỉnh H khẳng định: Trình tự, thủ tục công chứng "Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật" số 04, quyển số 01/2011 TP-SCC/HĐGD ngày 14/11/2011 được thực hiện hoàn toàn đúng quy định pháp luật. Do tính chất công việc, đơn vị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ, tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Hùng D do ông Nguyễn Lê N làm đại diện. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thị Ngọc Y.

1. Ông Nguyễn Bạch Long H được quyền sử dụng phần đất diện tích 124,8m² (ODT), thửa 906; phần đất diện tích 2.269,4m² (CLN), thửa 905, tờ bản đồ số 38, đất tại khu V, phường V, thành phố Cần Thơ và phần đất diện tích 9.718,0m² (LUA), thửa 640, tờ bản đồ số 3, đất tại ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Y được quyền sử dụng phần đất diện tích 440,8m² (đất CLN), một phần thửa 905 thuộc tờ bản đồ số 38, đất khu vực 2, phường V, thành phố Cần Thơ.

Ông Nguyễn Bạch Long H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y có quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

(Kèm theo Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 và số 39/2024 của Công ty TNHH MTV T3).

3. Ông Nguyễn Bạch Long H có trách nhiệm thanh toán kỷ phần thừa kế cho ông Nguyễn Thanh Hùng D số tiền 388.821.060 đồng.

4. Ông Nguyễn Bạch Long H có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y giá trị còn lại số tiền 124.341.606 đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19/9/2025 ông Nguyễn Bạch Long H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu chia di sản thừa kế của nguyên đơn với lý do nguyên đơn đã được

cho đất khi cha mẹ còn sống.

Ngày 25/9/2025 ông Nguyễn Thanh Hùng D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông D được nhận di sản bằng hiện vật. Cụ thể: ông D yêu cầu được nhận phần đất ngang trước giáp đường N có số đo là 4,10m, dài đến thửa đất số 904 của ông D nằm ở phía trong để ông có lối đi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Bạch Long H và ông Nguyễn Thanh Hùng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Bạch Long H, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H cho rằng ông Nguyễn Thanh Hùng D mất quyền yêu cầu chia di sản thừa kế do trước đây đã được cha mẹ tặng cho riêng 8.474m² đất (các thửa 904, 903, 646). Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc cha mẹ tặng cho quyền sử dụng đất cho con lúc còn sống là giao dịch dân sự độc lập, đã hoàn thành và phát sinh hiệu lực trước thời điểm mở thừa kế. Pháp luật quy định việc người con được tặng cho tài sản riêng khi cha mẹ còn sống không làm chấm dứt quyền hưởng di sản thừa kế theo pháp luật của họ đối với phần tài sản còn lại, trừ trường hợp bị truất quyền bằng di chúc hợp pháp hoặc thuộc diện không được quyền nhận di sản. Quá trình giải quyết vụ án, ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông T2, bà S có di chúc truất quyền thừa kế của ông D, hay có thỏa thuận từ bỏ di sản giữa các đồng thừa kế. Do đó, kháng cáo của ông H là không có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Hùng D: Bản án sơ thẩm xác định kỹ phần di sản thừa kế bằng hiện vật của ông D gồm: 971,8m² đất LUC (thửa 640); 271m² đất CLN (thửa 905) và 12,48m² đất ODT (thửa 906). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu nhận hiện vật đối với thửa 905 và 906 của ông D (với mục đích làm lối đi vào thửa 904 phía trong) vì cho rằng diện tích này không đủ hạn mức tách thửa.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Theo quy định chung về hạn mức tách thửa đối với đất trồng cây lâu năm (CLN) tại các phường trên địa bàn thành

phố Cần Thơ, diện tích tối thiểu sau khi tách phải từ 150m² trở lên. Tuy nhiên, đối chiếu với điểm đ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố C, trường hợp tách thửa để phân chia di sản thừa kế thuộc đối tượng ngoại lệ, không bị áp dụng quy định bắt buộc về diện tích tối thiểu này. Do đó, kháng cáo của ông D yêu cầu được nhận di sản bằng hiện vật là có căn cứ pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp và nhu cầu sử dụng đất thực tế của đương sự, Hội đồng xét xử quyết định sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cho ông D được sở hữu bằng hiện vật phần đất có diện tích 192,2m², thuộc một phần thửa đất số 905 và phần đất có diện tích 27,5m², thuộc một phần thửa đất số 906 theo vị trí được xác định tại Mảnh trích đo địa chính số 39 và phụ lục kèm theo trong hồ sơ vụ án. Do phần di sản bằng hiện vật ông D được nhận có giá trị thấp hơn phần di sản ông D được chia. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông H có nghĩa vụ hoàn trả phần giá trị chênh lệch phần di sản ông D được chia so với phần di sản ông D được nhận theo kết quả định giá của cơ quan chuyên môn. Cụ thể: phần di sản ông D được chia có giá trị là 388.821.060 đồng, trong khi phần di sản bằng hiện vật ông D được nhận có giá trị 306.665.000 đồng. Như vậy, số tiền ông H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông D là 82.156.060 đồng. Như phân tích ở trên việc sửa án là do việc thay đổi trong chính sách quản lý đất đai về hạn mức tách thửa của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương, cấp sơ thẩm không có lỗi. Nhận định nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Thanh Hùng D và bà Nguyễn Thị Ngọc Y đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất số 639 và thửa đất số 1079. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã nhận định đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và xác định đình chỉ đối với phần yêu cầu này là có căn cứ. Tuy nhiên, khi ban hành Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm lại bỏ sót, không tuyên đình chỉ trong phần Quyết định của bản án là có thiếu sót cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại cho phù hợp, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với thiếu sót nêu trên.

[4] Từ những nhận định như nêu trên cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Bạch Long H phải chịu theo quy định pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận. Ông Nguyễn Thanh Hùng D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của của bị đơn ông Nguyễn Bạch Long H; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Hùng D.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 147/2025/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Cần Thơ.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Hùng D và chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ngọc Y.

2. Phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn T2 và cụ Nguyễn Thị S, cụ thể như sau:

2.1. Chia cho ông Nguyễn Bạch Long H được quyền sử dụng các diện tích đất sau:

- Phần đất có diện tích 97,3m², thuộc thửa đất số 906, tờ bản đồ số 38, loại đất ODT, đất tọa lạc tại khu V, phường V, thành phố Cần Thơ được ký hiệu trong Phụ lục kèm theo của M trích đo địa chính số 39/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 là vị trí số V.

- Phần đất có diện tích 2.077,2m², thuộc thửa đất số 905, tờ bản đồ số 38 loại đất CLN, đất tọa lạc tại khu V, phường V, thành phố Cần Thơ, được ký hiệu trong Phụ lục kèm theo của M trích đo địa chính số 39/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 là vị trí số II.

- Phần đất diện tích 9.718,0m², thuộc thửa đất số 640, tờ bản đồ số 3 loại đất LUC, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ, được ký hiệu trong Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 là vị trí số I.

2.2. Chia cho ông Nguyễn Thanh Hùng D được quyền sử dụng các diện tích đất sau:

- Phần đất có diện tích 27,5m², thuộc thửa đất số 906, tờ bản đồ số 38, loại đất ODT, đất tọa lạc tại khu V, phường V, thành phố Cần Thơ được ký hiệu trong Phụ lục kèm theo của M trích đo địa chính số 39/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 là vị trí số IV.

- Phần đất có diện tích 192,2m², thuộc thửa đất số 905, tờ bản đồ số 38 loại đất CLN, đất tọa lạc tại khu V, phường V, thành phố Cần Thơ, được ký hiệu trong Phụ lục kèm theo của M trích đo địa chính số 39/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 là vị trí số III.

2.3. Chia cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y được quyền sử dụng diện tích đất sau:

Phần đất có diện tích 440,8m², thuộc thửa đất số 905, tờ bản đồ số 38 loại đất CLN, đất tọa lạc tại khu V, phường V, thành phố Cần Thơ, được ký hiệu

trong Phụ lục kèm theo của M trích đo địa chính số 39/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 là vị trí số I.

2.4. Có Mảnh trích đo địa chính số 38/2024 ngày 12/6/2024; Mảnh trích đo địa chính số 39/2024 ngày 12/6/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 – Chi nhánh H1 và phụ lục kèm theo bản án này.

2.5. Các đương sự có quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.6. Buộc ông Nguyễn Bạch Long H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thanh Hùng D số tiền 82.156.060đ (Tám mươi hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi đồng).

2.7. Buộc ông Nguyễn Bạch Long H có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 124.341.606đ (Một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng).

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh Hùng D và yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Ngọc Y về việc: Yêu cầu giải quyết chia thừa kế đối với Thửa đất số 639, diện tích 1.036,0m² (loại đất: đất trồng cây hàng năm khác - ĐM) và Thửa đất số 1079, diện tích 4.281,0m² (loại đất: đất trồng lúa - L), cùng tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc ông Nguyễn Bạch Long H có nghĩa vụ chịu 86.434.937đ (Tám mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng).

4.2. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Y có nghĩa vụ chịu 19.441.053đ (Mười chín triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn không trăm năm mươi ba đồng), được khấu trừ lại 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001040 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc Y còn phải nộp thêm số tiền 3.441.053đ (Ba triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn không trăm năm mươi ba đồng).

5. Về chi phí tố tụng:

5.1. Buộc ông Nguyễn Thanh Hùng D có nghĩa vụ chịu 11.646.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), ông D đã thực hiện xong.

5.2. Buộc ông Nguyễn Bạch Long H có nghĩa vụ chịu 11.646.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Thanh Hùng D.

5.3. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Y có nghĩa vụ chịu 11.646.000đ (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) để trả lại cho ông Nguyễn Thanh Hùng D.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 11 - Cần Thơ;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Bằng